TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Bùi Thị Vân.

-Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025,tại trụ sở UBND xã Tân Lập, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 10/8/1976.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện S, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Quang M, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1945; vợ Trần Thị Th, sinh năm 1976; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Tại Bản án số 52 ngày 08/9/2022, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự). Ngày 25/4/2024, chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong các quyết định của bản án (tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án tích).

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 431 ngày 10/8/2012, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai-Tp Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 02/01/2014 chấp hành

xong hình phạt và đã chấp hành xong các quyết định của Bản án (đã xoá án tích).

+ Tại bản án số 75 ngày 20/12/2016, Toà án nhân dân huyện Sơn Dương-Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 13/11/2018 chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong các quyết định của Bản án (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc- Phân trại tạm giam khu vực Sông Lô có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện S, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1976 ở thôn Th, xã Tr, huyện S, tỉnh T là người nghiện chất ma tuý. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, Đ lên cơn thèm ma tuý nên một mình điều khiển xe mô tô BKS: 22B1-277.62 đến khu vực xã L tìm mua ma tuý sử dụng, tại đây Đ gặp một ngươi đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua được 01 gói ma tuý loại Heroine với giá 200.000đ. Đ cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải đang trên đường về để sử dụng, khi đi qua đoạn đường liên thôn thuộc thôn Y, xã Qu, huyện S thì bị Công an huyện S kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (niêm phong ký hiệu A1).

Tại kết luận giám định số 29 ngày 03/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1590g (không kể bao bì).*

Tại Cáo trạng số:13/CT- VKSSL ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đông về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội củabị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 24

tháng đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai phạm và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định …. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, tại thôn Y, xã Qu, huyện S, tỉnh V, Phạm Ngọc Đ đang có hành vi tàng trữ 0,1590g ma tuý, loại Heroine với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hành vi của Phạm Ngọc Đông đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Phạm Ngọc Đ thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma tuý Phạm Ngọc Đ, Đ khai không biết người này là ai, lý lịch và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1590 gam ma túy Heroine cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ là tài sản cá nhân của Đông, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 22B1- 227.62, đăng ký đứng tên chị Trần Thị Thông (vợ của bị cáo), đây là tài sản chung của vợ chồng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại chị Th là đúng chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Ngọc Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1438 gam mẫu và toàn bộ bao gói ược niêm phong trong một bao gói giấy MẪU TRẢ VỤ 3542.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Trần Thị Th 01 chiếc xe máy BKS: 22B1- 277.62.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025.

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Sông Lô.
- THADS huyện Sông Lô
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc (phòng hs)
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Trại tạm giam
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp